

Phẩm 14: DŨNG MÃNH

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm tu hành không gián đoạn như thế nào? Bồ-tát tâm ý luôn luôn an ổn như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát mới phát tâm nên học những pháp cần phải học, không lệ thuộc trong sinh tử; chẳng phải lo ngại về ngã, ngã sở; đối với quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không hề sợ hãi. Cho nên, Bồ-tát có thể dũng mãnh phá bỏ tà kiến, mới vừa nghe pháp liền thành tựu được Tín căn, tâm ý luôn hướng đến Niết-bàn tịch diệt, xa lìa sự tạo tác thế gian, chỉ một tâm kính mộ đạo Chánh chân Vô thượng, dốc tâm học hỏi lắng nghe và khen ngợi kinh điển, giả sử có gặp điều gì khổ, vui cũng không mệt mỏi. Sở dĩ như vậy là vì tâm của Bồ-tát rất kiên cố, không gì làm dao động được. Trải qua một đời, hai đời hoặc ba đời, đến khi đúng thời thì đạt được Thiên định và Tam-muội Chánh thọ của Như Lai, lại đạt được Tam-muội “Tin nhận không quên” và Tam-muội “Tổng trì quyết định” rồi dần dần đạt đến pháp Vô sinh nhẫn. Đó là sự tu hành không gián đoạn của Bồ-tát mới phát tâm.

Bồ-tát chuyên tâm nên không vướng mắc vào sắc tướng, không phân biệt thường, vô thường, khổ vui, xấu đẹp, xa gần. Lại chẳng nghĩ pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng nghĩ mình sẽ thành Phật, là bậc Chí tôn trong tam thiên đại thiên thế giới; không nghĩ có tướng, không nghĩ tướng về sinh, tướng chấp thủ, tướng đắm nhiễm, tướng trói buộc, tướng về tâm, thọ nhận vô lượng pháp môn vi diệu, không trở lại cũng không thấy có trở lại, không nhàm chán cũng không thấy có nhàm chán, không đủ cũng không thấy là đủ, không phế bỏ cũng không thấy phế bỏ, không xả bỏ, không hư hoại, không thấy cũng chẳng có sự thấy, không tăng cũng không giảm, không sai khác cũng chẳng biến đổi, không tự nhiên hành cũng chẳng phải không có hành. Vì sao? Vì cho là tự nhiên, tức là bao trùm khắp cả hư không, pháp giới. Bồ-tát thành tựu thế nguyện, rộng lớn vô lượng, vô biên, không có giới hạn như vậy, vì muốn cứu độ cho tất cả chúng sinh nên không nhàm chán, không lo sợ cũng chẳng thoái lui. Vì sao? Vì muốn hóa độ cho tất cả chúng sinh được vào Niết-bàn, nên Bồ-tát an trụ suốt mười bảy kiếp không hề lìa bỏ, biết rõ các pháp trong ba đời vắng lặng như hư không, là không, là vô ngã, vì sao? Vì muốn từ chỗ này đến chỗ kia, Bồ-tát Đại sĩ bay lên hư không, dùng Thiên nhãn quán sát để xem thử có bao nhiêu chúng sinh nương nơi địa đại và có bao nhiêu chúng sinh nương nơi hư không. Nhưng khi quán sát, Bồ-tát thấy chúng sinh nơi hư không không thể tính kể, không có giới hạn. Bồ-tát lại dùng Thiên nhãn để tư duy: “Hôm nay, ta đã quán sát quá xa xôi. Ta nên từ bốn châu thiên hạ chung quanh núi Tu-di để xem thử nơi hư không có bao nhiêu chúng sinh không có hình tướng và bao nhiêu chúng sinh có hình tướng”.

Đức Phật bảo:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát dùng Thiên nhãn còn không thể biết có bao nhiêu chúng sinh không có hình tướng. Vì sao? Vì chẳng phải là cảnh giới của Bồ-tát. Hôm nay, ta dùng ví dụ để giải thích lại ý nghĩa này, những ai có mắt sáng sẽ nhờ đây mà hiểu rõ. Như trong một khoảng hư không bằng tám khuỷu tay trên dưới đều không có chỗ hở, số lượng chúng sinh không có hình tướng ở trong đó bằng số chúng sinh có hình tướng trong bốn châu thiên hạ. Muốn biết được số đó thì phải lấy từ số một của số lượng chúng sinh ấy đến một ức, lấy một ức làm thành một, lại lấy từ một đó đến một ức, rồi lấy một ức

này làm thành một nữa, lấy như vậy đến lần thứ bảy, muốn biết số lượng chúng sinh không có hình tướng trong khoảng hư không đó, thì số lượng ấy là như vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Lúc Bồ-tát dùng Thiên nhãn để xem chúng sinh không có hình tướng trong hư không, cũng giống như người đang nhìn vào một tảng đá lớn hình vuông, trên dưới đồng chất không một chỗ hở, thì cũng không biết được số lượng (chúng sinh không có hình tướng hư không), Bồ-tát từ khi mới phát tam học đạo cho đến chứng quả vị Bồ-tát, nên hóa độ bao nhiêu chúng sinh mà tâm không hề lay động. Nên biết, vị ấy không bị ma quấy nhiễu, ở trong ba cõi, nương tựa Thiên tri thức, hoàn toàn không còn sợ hãi, Bồ-tát an trụ như vậy rồi, chắc chắn không bao lâu sẽ được thọ ký, thực hành phương tiện quyền biến, khuyến khích giúp đỡ cho chúng sinh, truyền trao pháp Niết-bàn cho họ, nói là chắc chắn được diệt độ, lại thêm về pháp ấn bốn đế của Như Lai, phân biệt rõ để chỉ dạy đường hướng cho họ. Có chúng sinh nào không chịu giác ngộ, Bồ-tát dùng vô số phương tiện để giáo hóa cho họ, do huân tập si mê nên tạo ra các khổ, đoạn trừ ái dục thì không còn chấp thủ, liền được chứng đắc quả vị chánh giác. Tất cả sự yên lặng của bậc Thánh tức là giải thoát. Sở dĩ gọi là giải thoát, vì thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Vị ấy không chết cũng chẳng bị chết, không giải thoát cũng chẳng được giải thoát. Giải thoát ở chỗ nào? Nghĩa là không chấp thủ, không bị trói buộc, không có diệt, chẳng có sinh, không có thành tựu, không có chỗ hướng đến, mới là khế hợp với đạo chân chánh. Do mê lầm nên chúng sinh không thể hiểu rõ. Vì thương xót họ nên Như Lai xuất hiện ở đời, ở những nơi Như Lai đến đều thị hiện làm bậc Đạo sư. Chúng sinh nào nghe pháp rồi, liền đạt đến quả vị Không thoái chuyển. Có người nào hoan hỷ giữ gìn Chánh pháp, liền đạt đến pháp Vô sinh nhẫn. Bồ-tát phát tâm luôn tư duy về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và phân biệt sáu trần là do đâu mà sinh, do đâu mà diệt, pháp tự sinh pháp, pháp tự diệt pháp, không thấy tà, không thấy chánh, không tạo, không tác, không thấy có ngã sở hay chẳng phải ngã sở, không nương vào tánh bên trong để tự quán sát, chẳng nương vào ngoại cảnh để phân biệt; nên tư duy sắc, thọ, tưởng, hành, thức không phải là sắc trong quá khứ, sắc quá khứ không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở chặng giữa, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức trong quá khứ; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ thì không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa, không trụ vào sắc quá khứ, chẳng phải không trụ vào sắc quá khứ, không ở bên này, không ở bên kia; cũng chẳng phải mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp trong quá khứ thì không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa; chẳng phải là sự diệt hết tướng tri trong quá khứ; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp trong quá khứ, không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa. Sự diệt hết các tướng tri về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý ở vị lai và hiện tại cũng vậy. Lại nữa, này Tối Thắng! Bồ-tát dùng thần thông, trí tuệ để tu hành không chướng ngại. Tất cả công đức trí tuệ của chư Phật, nếu tổng cộng hết thì gấp mười, gấp trăm, gấp ngàn vạn lần, không phải như Bồ-tát phát tâm làm an ổn cho một chúng sinh, khiến chúng sinh ấy phát tâm Vô thượng, thành tựu Nhất thiết trí, đầy đủ tất cả các pháp của chư Phật, đoạn trừ hết các vọng tưởng, không còn nghi ngờ; Trời, người đều cung kính lễ bái, thấy rõ các pháp đều huyễn hóa không chân thật. Tất cả chúng sinh có hình tướng, khi hướng đến đạo, liền được năng lực thần thông của Như Lai. Lúc ấy, mười bốn ức chúng ở trên tòa chiêm ngưỡng oai đức thần thông của Đức Như Lai, trông thấy Đức Như Lai hiện ra các oai lực thần biến. Biết được suy nghĩ của đại chúng, từ nơi tòa, Đức Phật liền phóng ra ánh sáng

lớn, trong mỗi lỗ chân lông trên thân Ngài cũng đều phóng ra trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng có trăm ngàn ức ngọc báu dạ quang, được điêu khắc hoa văn đẹp đẽ, các ngọc báu xen lẫn với các loại hoa tỏa nhiều mùi hương bao trùm ở trên; trên bốn góc của ngọc báu treo bốn chuỗi anh lạc, trên mỗi ngọc báu lại có trăm ngàn ức màn báu, trên mỗi màn báu tự nhiên có trăm ngàn ức tòa sen Sư tử, trên mỗi tòa sen có trăm ngàn ức màu sắc đặc biệt, trong mỗi màu có trăm ngàn ức ngọc báu ma-ni ở trên hoa sen, trên mỗi hoa sen lại có trăm ngàn ức loại châu báu đặc biệt kết thành lọng, dưới mỗi lọng có trăm ngàn ức Đức Như Lai đang thuyết pháp, mỗi Đức Như Lai có trăm ngàn ức cõi nước, trong mỗi cõi nước có trăm ngàn ức ao tắm tự nhiên, nơi mỗi ao tắm có trăm ngàn ức các loại chim như: chim le le, chim nhạn, chim uyên ương tự nhiên vui đùa. Bấy giờ, ngồi nơi tòa có kết bằng nhiều loại ngọc báu, các Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng, trong mỗi ánh sáng đều có hóa Phật, mỗi hóa Phật đều diễn nói công đức tu hành của Bồ-tát mới phát tâm, mười hai nhân duyên, vô thường, khổ, không, vô ngã. Đạt đến Niết-bàn; trong mỗi pháp môn đều vận chuyển trăm ngàn ức pháp không thoái chuyển, trước kia chưa từng chuyển vậy hôm nay Đức Như Lai chuyển, thị hiện các oai nghi, thần thông biến hóa của Phật chưa từng thấy, chưa từng nghe, không thể nghĩ bàn, không thể suy lường.

Khi ấy, những người trong chúng hội đều khen ngợi là sự kỳ diệu đặc biệt chưa từng có, nhờ có phước đức nên chúng ta mới thấy được sự thần thông biến hóa này. Đức Như Lai biến hóa vô số thần thông được sáng rực rỡ, vô số Như Lai được hóa ra nhiều như kho tàng Như Lai, không trụ nơi trụ, không hình tượng, không nguồn gốc, đạt được những điều không thể đạt được, sâu xa vi diệu, không chân thật, không hư dối, trí tuệ rộng lớn, diệt trừ mê hoặc, cũng không hủy hoại, thành tựu pháp giới, các pháp của Đức Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều xuất hiện, phát ra năng lực của Như Lai làm lợi ích các cõi Phật, là pháp ấn của Phật để phát sinh đạo Bồ-tát. Ở trong Pháp hiện tại Như Lai là đấng Pháp vương mất thanh tịnh, mất tuệ thanh tịnh, chủng tánh thuần thực, mất Phật không chướng ngại, do mất tuệ biết phân biệt ý nghĩa từng câu mà mở bày pháp môn, nhờ bậc Thiện tri thức được thành tựu đạo tâm, không bỏ cảnh giới, không làm mất chủng tánh; che chở, giúp đỡ tất cả chúng sinh bằng cách thành tựu đời sống gia đình, ở giữa mọi người không hề sợ hãi, dùng phương tiện thiện xảo để giáo hóa thích hợp, danh và đức đều thanh tịnh, không mong cầu, nguồn gốc đều chân chánh, tăng trưởng trí tuệ, phá tan mây triền cái, trí tuệ như lửa cháy mạnh thiêu đốt nghi ngờ chông chất, xiển dương Chánh pháp vang dội nơi Đạo tràng, bốn Tâm vô lượng nắm giữ không quên, chín quán, sáu nghiệp, dũng mãnh không sợ hãi, tín, niệm, định, tuệ thực hành không cùng tận, nhập vào Thiền định Tam-muội quán sát khắp mười phương, lễ bái, cung kính, cúng dường các Đức Phật. Như vậy, này Tối Thắng! Đó là tâm không hư hoại của Bồ-tát. Giống như tánh không tự nhiên của Bồ-tát, người có mắt biết đó là không, không cũng chẳng tự biết nói ta là không, Bồ-tát thực hành theo bản nguyện cũng như vậy, độ thoát cho người nhiều như cát sông Hằng, lại nhiều hơn số đó nữa, đến các cõi mà chư Phật ở để cứu độ chúng sinh nhiều không thể đếm kể, Bồ-tát cũng không nghĩ: “Hôm nay, ta đã cứu độ bao nhiêu chúng sinh, làm cho họ đạt đến Niết-bàn tịch tĩnh, vô vi”. Cũng không nói: “Nhờ phước báo này, ta sẽ thành đạo Chánh chân Vô Thượng”. Bồ-tát mới phát tâm, giữ tâm kiên cố, từ khi mới phát tâm cho đến thành đạo, ngồi nơi gốc Bồ-đề, thâm phục các ma, những phước nghiệp công đức đã thực hành ấy, tất cả đều vì chúng sinh, không phải vì mình. Giống như hư không bao trùm khắp, nhưng không tự

biết nói rằng ta là hư không. Ánh sáng trí tuệ, thần thông, phước đức của Như Lai, tiếp độ chúng sinh đều thành bậc Pháp nhãn, không xa lìa, không chấp thủ, tất cả các pháp không thể trở ngại, không ngã, không nhân, bằng gương bèn phương tiện thiện xảo của ánh sáng trí tuệ. Chánh pháp của tất cả chư Phật đã giáo hóa có vô lượng công đức, phá trừ hết các lưới nghi trong sự tu hành của Bồ-tát. Bồ-tát tu hành ba phạm đường thanh tịnh, không có không, không có cái chẳng không, không cũng không sinh, cũng không thật có, không ngã, không nhân, không tuổi thọ, không mạng sống, không thấy sinh cũng không thấy tử, tự mình giác ngộ không thể nghĩ bàn, không bỏ cảnh giới, vô tướng cũng không, không sinh cũng không thấy sinh, không thấy sự xuất ly, không đến, không đi, không tạo, không tác, thành tựu đạo quả trong vô lượng pháp giới, cảnh giới hư không không có giới hạn, không bị trói buộc, nhưng Bồ-tát vì chúng sinh mà tạo các chỗ ở, ngã sở này cũng chẳng phải ngã sở. Nếu có khởi lên các tướng về ngã, ngã sở, Bồ-tát nương tâm ý vào căn bản của điều lành, dùng vô lượng trí tuệ để thanh tịnh đạo của mình và từ bỏ những tâm ý như uế. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát nhập vào Tam-muội tịnh quán, quán sát chúng sinh ở khắp mười phương nhiều như cát sông Hằng, ai thích hợp pháp để tu hành, ai thích hợp trí tuệ để tu hành, ai thích hợp với hạnh thanh tịnh để tu hành. Chúng sinh nào lãnh hội Chánh pháp, Bồ-tát liền nói cho họ hai mươi lăm pháp. Hai mươi lăm pháp ấy là gì? Đó là các pháp không tướng, các pháp không hình, các pháp nhãn, các pháp tướng, các pháp không nguồn gốc, các pháp về cảnh giới không phân biệt, các pháp không bị chấp thủ, các pháp không hai, các pháp không vượt qua, các pháp không thể gián đoạn, các pháp sâu xa không thể suy lường, các pháp giác ngộ cho người chưa giác ngộ, các pháp có năng lực không thể hủy hoại, các pháp thành tựu cho người chưa thành tựu, các pháp không hủy bỏ mà hủy bỏ, các pháp không thường mà thường, các pháp không nhiễm ô, các pháp thanh tịnh, các pháp quán sát về tánh, các pháp vô lậu, các pháp quá khứ đã xả bỏ, các pháp dứt trừ lưới nghi, các pháp không do trí tuệ cạn kiệt quyết định, các pháp vốn không và không có tên của khổ. Đó là hai mươi lăm pháp tu hành thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành ba trí nhãn: Quá trí, Vô quá trí và chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Vô quá trí. Bồ-tát tu hành Quá trí như thế nào? Nghĩa là không bỏ pháp giới, thân thể vốn không. Đây là sự tu hành của Như Lai, chẳng phải của Duyên giác, La-hán. Vô quá trí là trí tuệ tăng thượng, là sự tu hành của Hiền thánh, Duyên giác, chẳng phải là sự tu hành của Phật, La-hán. Chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Vô quá trí là sự tu hành của La-hán chẳng phải của Phật, Duyên giác. Quá trí là gì? Đó là sự hành hóa của Phật, chẳng phải là của La-hán và Bích-chi-phật. Đối với trí này, trong một khảy móng tay, bằng trí tuệ, Bồ-tát nghĩ: “Ta nên cứu giúp cho vô lượng, vô số chúng sinh khiến họ đạt được trí tuệ không có giới hạn, Tam-muội kim cương cũng không thoái chuyển, thế nguyện rộng lớn vượt hẳn La-hán và Bích-chi-phật. Đó gọi là Quá trí, chẳng phải là sự tu hành của bậc Hiền thánh, Bích-chi, Bồ-tát. Bất quá trí là gì? Là sự tu hành của bậc Hiền thánh, Bích-chi. Bồ-tát phát tâm tu học trí này, vì muốn pháp giới thanh tịnh nên dẫn dắt chúng sinh, tuyên dương Phật pháp, diễn bày trí tuệ giải thoát, vì đạo Vô thượng mà cầu đến đạo tràng. Nếu có chúng sinh đi đến chỗ Bồ-tát, đem đầu, mắt, tuỷ, não, nước, thành, vợ con và những vật yêu thích. Chỉ trừ cha mẹ, Sư trưởng, đều bố thí hết cho người xin, bố thí mà không cầu sự báo đáp. Như vậy, một đời đến trăm đời, một kiếp đến trăm kiếp, đem của cải ra bố thí mà vẫn không thấy có vật bố thí, không thấy vật là của ai, từ đâu mà có, vốn từ đâu đến, diệt rồi đi về đâu. Hiểu rõ

vật không có nguồn gốc, không thấy nhà cửa để dừng nghỉ. Lúc ấy, Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát về không, nên không thấy thân, không thấy vật, không thấy người và cũng không thấy bố thí chỗ nào. Nhưng Bồ-tát này đã tích chứa công hạnh từ lâu, tâm ý nhạy bén, muốn mau đến đạo Vô thượng, ưa cứu giúp chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật; Bồ-tát thích thanh vắng nên thường ẩn tu trong rừng sâu, tâm ý luôn tịch tĩnh, đạt niệm trước mặt, tư duy quán chiếu, đầy đủ các công hạnh bố thí rồi, được thành tựu đạo quả Chánh chân Vô thượng, làm bậc Chánh giác tối tôn. Khi Đức Phật ấy ra đời, thân tướng trang nghiêm, cứu giúp chúng sinh đến bờ giải thoát. Bậc Thánh giả vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư y rồi, sau đó Ta mới thành đạo quả.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

– Suy nghĩ và hạnh nguyện của Bồ-tát đều không sai lầm. Đức Như Lai khi còn ở đời, việc giáo hóa hoàn tất mới vào Niết-bàn Vô dư. Chánh pháp đã diệt hết, đời không có Phật, một kiếp, hai kiếp đến trăm kiếp, Bồ-tát ẩn tu trong núi sâu, tự trách: “Than ôi! Thật là uổng công, Phật diệt độ đã lâu, đời Tượng pháp cũng diệt hết, chúng sinh có duyên lành cũng không còn nữa”. Bồ-tát buồn bã, liền đi kinh hành đến gốc cây, dùng móng tay tách vỏ cây, làm hở ra một khoảng trống, phát ra tiếng kêu. Nhờ đó Bồ-tát bỗng nhiên giác ngộ, liền chứng đắc đạo quả Chánh chân Vô thượng. Nhìn quanh chẳng thấy ai, Bồ-tát ẩn mất hình tướng, không chuyển pháp luân, thị hiện giống như phàm phu nhưng vượt trên thế gian. Đó là Bất quá trí, là sự tu hành của Hiền thánh Bích-chi, chẳng phải của Phật, La-hán.

Không phải Quá trí và không phải Bất quá trí là gì? Là sự tu hành của La-hán, chẳng phải của Phật và Bích-chi-phật. Từ xưa đến nay, Bồ-tát đã siêng năng tu tập trí này, vì muốn chứng đắc quả vị Chánh chân Vô thượng thành bậc Giác ngộ tối tôn nên tu hành Bố thí, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ. Hoặc bố thí đầu, mắt, nước, tài sản, vợ con tôi tớ. Có ai xin gì đều cho hết, tự đâm vào thân, máu chảy nhiều như nước bốn biển, bố thí thân thể cho khắp trong bốn châu thiên hạ, nhưng làm như thế mà vẫn không chứng quả, liền dần dần thoái lui, trở lại phàm phu, lo sợ sinh tử, không còn dũng mãnh, tinh tấn, nghĩ lại việc đã làm từ trước luôn ân hận đến nỗi muốn bỏ thân này, xa lìa chúng sinh. Lâu dần, vị ấy dùng phương tiện tìm thầy để thưa hỏi, lãnh thọ về pháp của thừa Thanh văn, mới được giác ngộ. Nghĩ lại công sức đã làm từ trước, vị ấy tự trách mình không theo kịp. Đó là chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Bất quá trí, là sự tu hành của La-hán, không phải Phật và Bích-chi-phật. Hạnh thanh tịnh tương ứng của Bồ-tát là gì? Đó là sự tu hành của Phật, La-hán và Bích-chi-phật, hạnh thanh tịnh nghĩa là ba giải thoát môn thanh tịnh, ba Nhân thanh tịnh, ba tụ thanh tịnh, thanh tịnh về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Từ ba pháp lành đến mười tám pháp vô lậu, pháp lành của thế gian và xuất thế gian đều thanh tịnh. Phật, Bích-chi-phật và A-la-hán đều tu hạnh thanh tịnh này cho đến khi chứng đạo không hề thoái lui, không khởi các tướng cũng không thấy, không khởi, không diệt cũng chẳng biết nơi dừng lại, có đầu tiên, có cuối cùng và có nơi cất giữ; đã không đạt là không có đầu tiên và cuối cùng thì đâu còn nơi chốn.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát xa lìa tham dục, tâm không tăng giảm, cũng không nghĩ đến khổ vui, tốt xấu, trước sau, ở giữa, quá khứ, vị lai, hiện tại, thiên chỉ, Tam-muội, cũng chẳng nghĩ về ngã đối với tham dục và không tham dục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Bạc Bồ-tát không còn tham dục ở trong cõi Dục, đến khắp nơi để thuyết pháp, giáo hóa, tâm tuy không còn đắm nhiễm nhưng vẫn giống như ở trong tro nóng nơi hầm lửa rất sâu, vì thương chúng sinh bị ràng buộc trong bốn lưu, chìm đắm trong mười hai biển, muốn tìm đường để thoát ra nhưng không biết nơi hướng đến, tự chịu đựng chẳng từ khó nhọc, phân biệt về sự sinh diệt của năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành và thức; tư duy về sự sinh diệt của bốn đại như bong bóng nước, như dợn nắng, như cây chuối, như huyễn, như hóa hư dối không thật có, cũng chẳng bền chắc. Vì sao? Vì pháp sâu xa khó thể biết được tướng tận; sắc pháp rất sâu xa, Đạo cũng như vậy; năm ấm sâu xa, pháp thế gian cũng vậy, pháp thế gian sâu xa, cõi hư không cũng vậy, khéo léo quán sát cõi hư không và pháp giới cũng không thấy có thức, tưởng, ngã, nhân, tuổi thọ và mạng sống, biết rõ các pháp này như huyễn hóa, tư duy về tám nơi không an ổn ở thế gian, những sự như uest, nhiễm ô ngăn cản người đến với Đạo, quán sát tư duy thì thấy chúng đều không có xứ sở. Vì sao? Vì pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã, những ai có mắt đều thông đạt điều này. Đó là tâm không tăng, không giảm của Bồ-tát, không còn thấy khổ, vui, lành dữ, tốt xấu, không vướng mắc về duyên khởi trong ba đời. Địa chủng là cứng, là cảnh giới tự nhiên; tánh của thủy là ẩm ướt, mềm mại; tánh của hỏa là phát triển, hủy diệt, là tánh nóng tự nhiên; tánh của phong là dao động, chuyển động không dừng, quán sát về tánh của pháp thì vắng lặng không có. Bốn đại địa, thủy, hỏa, phong từ đâu sinh ra, do đâu mà diệt. Nếu Bồ-tát phân biệt về pháp giới, giả sử địa đại tăng thì tánh của thủy, hỏa, phong đều không bằng nó, thần thức chìm mất, không còn tương ứng, địa đại nặng thì thần thức nhẹ nên sắp lìa bỏ thân; nếu thủy tăng thì địa, hỏa và phong giới sẽ dần suy yếu, thần thức sẽ đổi đời không còn tồn tại trong thân nữa. Như có người ở trong nhà vắng vẻ, muốn đi xây ngôi nhà khác, trước tiên bước chân phải ra khỏi cửa, đó là địa đại tăng, Kế đó, tay phải ra khỏi cửa là thủy đại tăng, tiếp theo chân trái ra khỏi cửa là hỏa đại tăng, khi tay trái ra khỏi cửa phong đại tăng, đang trên đường đi đến gọi là thần thức đã đi mất, đến làng xóm tức là vào nơi năm đường, biết rõ như vậy mới gọi là thông đạt về pháp giới, không cứng, không mềm, không nóng, không nhẹ. Cứng là sự tồn tại, mềm là sự đến, nóng là sự đạt đến, nhẹ là sự hướng đến. Bồ-tát phân biệt về pháp giới như thế, quán sát biết rõ tất cả đều không có nơi chốn, tư duy về pháp giới, tánh tự khác nhau, sự trưởng dưỡng thần thức và thân thể đều sai khác. Ở trong bốn đại, hỏa đại lớn mạnh hơn hết, còn ba đại kia tánh tự tương ứng. Vì sao? Bồ-tát nên quán sát bốn đại bên trong và bên ngoài như thế. Bốn đại của chúng sinh trong ba cõi cũng không giống nhau, nếu muốn tìm nguồn gốc của chúng thì không thể biết được, lại nên tư duy về sự hướng đến sáu căn, mắt là không, nhãn thức cũng không, biết rõ về không mới gọi là pháp giới. Bồ-tát lại phải tư duy để hiểu rõ về sáu trần, khi mắt thấy sắc, sắc cũng không có, vật đi vào sắc uẩn cũng không có, cho đến tai, mũi, miệng, thân và ý cũng vậy. Bồ-tát nên học tướng chân thật, chẳng phải tướng chân thật, tướng đạo, chẳng phải tướng đạo; tướng không, chẳng phải tướng không.

Bồ-tát học về tướng chân thật, chẳng phải tướng chân thật như thế nào? Đối với điều này, Bồ-tát biết rõ vốn là không, do vốn là không phải một mà cũng chẳng phải hai, biết đạo để chứng nhưng cũng không chứng, không thấy sự chứng quả cũng chẳng thấy sự không chứng quả; không thấy có quả vị Ứng cúng cũng chẳng thấy không có quả vị Ứng cúng, biết rõ Ứng cúng hay chẳng phải Ứng cúng. Đó là tướng chân thật. Tướng chân thật của Bồ-tát là ở nơi không cũng chân thật mà xa lìa không cũng chân

thật; không tồn tại cũng chẳng phải không tồn tại. Đó là tướng chân thật Tam-muội Kim cương, cũng nương vào không làm căn bản để tu hành đạt được diệt tận, biết rõ ba việc này cũng là tướng chân thật. Tướng chân thật của Bồ-tát là thông đạt bên trong không thật có, biết bên ngoài không có sự giác ngộ, không thấy ưa thích cũng chẳng thấy không có ưa thích; không thấy có thị xứ và phi xứ cũng là tướng chân thật, bên trong thì chánh kiến không gián đoạn, bên ngoài thì thị hiện, nếu ở nơi vắng vẻ thì tâm tịch tĩnh, còn ở nơi ồn ào thì tâm tán loạn, biết sự tồn tại và đến đi của khổ đều như nhau. Tướng chân thật ấy là đạo để chứng, biết rõ năm ấm là không, năm ấm không có chủ thể, duyên khởi của chúng cũng là không, không trụ cũng không thấy trụ vào Tuệ tận tướng, không trụ ở nghi kết cũng chẳng phải không trụ, không trụ nơi năm pháp cũng không theo mười điều lành, mười điều ác là ngọn nguồn của thế gian. Đó là tướng chân thật. Bồ-tát thực hành tướng chân thật như vậy thì không hề thoái lui. Chẳng phải tướng chân thật là: Nghĩa thù thắng bậc nhất của hư không giới, biết hư không là vắng lặng, nương nơi sự giải thoát mà không bị trói buộc. Đó là chẳng phải tướng chân thật của Bồ-tát. Bồ-tát học tướng đạo và chẳng phải tướng đạo như thế nào? Nghĩa là do dự, nghi kết, thế gian đều không đáng ưa mến, tự mình gây hại rồi rơi vào trong khổ, đó là tướng đạo. Thân hiện tại tạo tác thì đời sau sẽ chịu quả báo, không nương bậc thầy, không nhờ Thiên tri thức cũng là tướng đạo. Chẳng phải tướng đạo của Bồ-tát là thế nào? Chẳng phải tướng đạo là ba mươi bảy phẩm, nơi hưởng đến của pháp hữu vi, vô vi, không ở hai bên cũng chẳng xa lìa hai bên, không theo duyên cũng không lìa duyên, không trụ vào duyên cũng không tùy thuộc duyên, không vượt qua cũng chẳng phải không vượt qua, không quả báo cũng chẳng phải không có quả báo, không có một, hai, ba hay bốn cho đến mười cũng chẳng phải không có mười, chẳng có chỗ sinh cũng chẳng phải không sinh, không diệt tận cũng chẳng phải không diệt tận, không sinh diệt cũng chẳng phải không sinh diệt, không giáo hóa cũng chẳng phải không có giáo hóa, chẳng hiểu rõ về không cũng chẳng phải không hiểu rõ về không, không tư duy về pháp chỉ cũng chẳng phải không tư duy về pháp chỉ. Nếu Bồ-tát quán sát hai mươi bốn việc thì biết rõ nguồn gốc của sự phân biệt là tâm, không còn sinh tử, xa lìa trói buộc, không có tâm hơn thua cũng không hung dữ, không tự đề cao mình, không hạ thấp người, liền đạt được Tam-muội “Phân thân khắp nơi” là định tối thượng trong trăm ngàn loại định, là tôn là quý, không có gì hơn, chẳng phải là cảnh giới của Lla-hán và Bích-chi-phật.

Khi ấy, ngôi nơi tòa, đang ở trong Tam-muội Chánh thọ tên là “Nhất tâm không sợ hãi” Đức Thế Tôn làm cho bốn bộ chúng đều chánh niệm như nhau, không có loạn tướng. Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ, hôm nay ta sẽ nói rõ pháp Tam-muội này cho ông, làm cho mọi người trong chúng hội không còn nghi ngờ.

Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, con rất ưa thích nghe, vì ưa thích nghe nên được an ổn.

Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Có Tam-muội tên là Tiêu tan các kết sử, khiến cho vô số chúng sinh có hình tướng trong vô lượng cõi nước, trừ bỏ các khổ đau, không còn các phiền não. Lại có Tam-muội tên là Quang minh từ bi rất dũng mãnh, khiến các chúng sinh không còn oán kết. Lại có Tam-muội tên là Công đức sung mãn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh không còn tưởng về đói khát. Lại có Tam-muội tên là Thanh tịnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh được pháp nhãn thanh tịnh.

Lại có Tam-muội tên là Nhĩ căn thanh tịnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh được Thiên nhĩ thông. Lại có Tam-muội Tâm ý tịch tĩnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh bỏ tà về chánh. Lại có Tam-muội Trừ bỏ điều ác, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh tu hành mười điều lành. Lại có Tam-muội tên là Độc hành, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh không còn tà kiến, thọ trì chánh đạo. Lại có Tam-muội Đi đến các cõi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh đến với đạo không còn mê lầm. Lại có Tam-muội Hoàn thành các việc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh trừ bỏ giới ác, thành tựu giới thanh tịnh. Lại có Tam-muội tên là An lạc hổ thẹn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh thực hành nhẫn nhục. Lại có Tam-muội tên là Phước đức tinh tấn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh biếng nhác phát tâm mạnh mẽ. Lại có Tam-muội tên là Tự mình chứng đắc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh bị vọng tưởng mau thành Thiên định. Lại có Tam-muội tên là Hàng phục, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh ngu si, chấp trước đạt được trí tuệ tự ngộ. Lại có Tam-muội tên là Không còn các lậu, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh không có tâm tin được an trú trong tín căn. Lại có Tam-muội tên là Công đức tổng trì, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh ít học được học hiểu nhiều. Lại có Tam-muội tên là Phép tắc oai nghi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh có oai nghi tề chỉnh, đầy đủ lễ tiết. Lại có Tam-muội tên là Ân huệ bố thí, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh vướng mắc vào tham dục, vĩnh viễn không còn ái dục. Lại có Tam-muội tên là Vượt qua, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh giận dữ đoạn trừ sân hận. Lại có Tam-muội tên là Không còn mê hoặc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh ngu si được huân tập trí tuệ. Lại có Tam-muội tên là Đi đến khắp nơi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh không bị vướng vào ba cõi. Lại có Tam-muội tên là tất cả thân thể hình sắc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh trong các cõi nước ở khắp mười phương hóa ra trăm ngàn ức hình sắc, nhưng các chúng sinh ấy đều không biết nhau. Hôm nay, ta nói sơ lược các Tam-muội ấy. Giả sử người chưa thành Phật có nói từ kiếp này qua kiếp khác, cho đến một trăm kiếp về các Tam-muội mà Như Lai đã nhập vào, đều không thể nói hết, chỉ có Phật thế Tôn mới nói được như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Thật kỳ diệu thay! Thân tướng của Như Lai biến hóa không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, dùng phương tiện thiện xảo không có hình tướng để tự trang nghiêm, Tam-muội mà Như Lai đã nói, đã nhập vào này xưa nay chưa từng thấy, xưa nay chưa từng nghe. Bồ-tát nào nghe danh hiệu của Tam-muội này mà nhất tâm thọ trì, đọc tụng thì dù ở chỗ nào cũng luôn được tự tại, hoặc khuyến khích người khác hoan hỷ, vì để cúng dường Phật pháp. Đây chẳng phải là cảnh giới của các Thanh văn, thừa Duyên giác cũng không thể sánh kịp. Người nào hủy báng Tam-muội Thiên định này thì thường bị ngu si, chưa từng hiểu biết; giả sử được làm thân người cũng bị đọa vào địa ngục vô gián, một phần rất nhỏ của tội ấy cũng không thể nói hết. Người nào ghét bỏ Tam-muội định ý này thì tội lỗi rất khó suy lường trải qua các kiếp thường bị điếc, đui, câm, ngọng, chẳng bao giờ nghe chánh pháp, tuy được làm người nhưng luôn luôn bị nhiều khổ đau, vì nói hai lưỡi, nói lời đối trá nên miệng không thể nói được. Nếu chẳng phải là Bồ-tát học rộng hiểu nhiều mà có thể kính tin Tam-muội Chánh định này, hoặc có ai khuyến

khích phát tâm đọc tụng tu tập định này thì được thấy chư Phật trong mười phương. Hôm nay, ta lại giảng giải về định ý này, phải chí tâm dốc tâm mới đạt được chánh định.

Lúc ấy, Bồ-tát Tối Thắng nương oai thần của Phật, lại bạch Phật:

–Hôm nay, các Bồ-tát, bốn bộ chúng Trời, rồng, thần, quỷ trong chúng hội này muốn nhìn thấy sự cảm ứng Tam-muội định ý của Như Lai, để có thể nương nhờ vào Tam-muội này mà được thấm nhuần và thành tựu nhiều điều. Cúi xin Thế Tôn rủ lòng thương mà phóng ra ánh sáng lớn đến các cõi Phật ở khắp mười phương, các chúng sinh đã thuần thực trong các cõi ấy nương nhờ ánh sáng, đều được giáo hóa và độ thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền chấp nhận, và vẫn ngồi nơi tòa, đang ở trong Tam-muội Chánh thọ tên là “Hữu túc chỉ luân định ý”, phóng ra ánh sáng lớn, ánh sáng ấy chiếu đến cõi Ta-bà này rồi, lại chiếu đến hằng sa cõi nước khắp đến mười phương, các Bồ-tát và trăm ngàn ức chúng sinh trong các cõi nước khắp mười phương, nương theo ánh sáng này mà đến thế giới Ta-bà.

Về phương Đông, cách đây chín mươi sáu hằng hà sa cõi nước của chư Phật, có Đức Phật hiệu là Bảo Tịnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc. Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang thuyết pháp. Nước ấy có Bồ-tát Biện Thông đã trụ bậc Không thoái chuyển. Thấy ánh sáng này, Bồ-tát liền đến chỗ Như Lai Bảo Tịnh, đầu mặt đánh lễ sát chân Phật rồi đứng sang một bên.

Khi ấy, Như Lai Bảo Tịnh nói với Bồ-tát Biện Thông:

–Ông hãy đến cõi kia, giữ đúng oai nghi, hợp với phép tắc. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi ấy tánh khí cứng cõi, hành động hung bạo, ông chớ thấy vậy mà khổ hay vui. Họ rất kiêu mạn, không thuận theo chánh pháp, nếu ông thấy họ có điều gì xấu, ông đừng nên bậc tội, được như vậy mới có thể biết được lúc nào là đúng thời.

Các Bồ-tát ở cõi Phật kia thưa với Phật của mình: “Thật may mắn! Chúng con đã có lợi ích tốt lành, nhờ phước đức đời trước đã thấy đầy đủ nên không bị sinh vào cõi Ta-bà ấy”.

Khi ấy, trong khoảng thời gian bằng lực sĩ co duỗi cánh tay, Bồ-tát Biện Thông và mười ngàn Bồ-tát cũng đến cõi Ta-bà, đứng trước Đức Phật Thích-ca.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết vậy, ngài bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Ông có thấy Bồ-tát Biện Thông và các Bồ-tát khác không?

Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát này đạt được nghĩa biện tài bậc nhất, Từ, Bi, Hỷ, Xả, lời nói nhu hòa, chí nguyện cao cả, khi nói nét mặt luôn tươi cười, vui vẻ, hỏi không lặp lại, lời nói gọn gàng, cứu độ chúng sinh như Phật đã cứu độ, thành tựu quả vị Bồ-tát Không thoái chuyển.

Bấy giờ, Bồ-tát Biện Thông và mười ngàn Bồ-tát đánh lễ sát chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải, chấp tay hướng Phật, nói kệ khen ngợi:

*Tiếng lành công đức Phật
Chấn động khắp mười phương
Những nơi Nhân Tôn đến
Đều nhờ ân cứu độ.
Cảnh giới Phật thanh tịnh
Chẳng nghe năm đường ác*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nơi này đến nơi kia
Từ bi không gì bằng.
Nay Thế Tôn xuất hiện
Trong đời thật khó có
Phước đức như Tu-di
Con cúi đầu đánh lễ.
Giả sử tu tinh tấn
Một kiếp đến trăm kiếp
Chẳng bằng trong chốc lát
Cõi Nhân hành tâm bi
Các Đức Phật ra đời
Trước chọn cõi thanh tịnh
Chỉ riêng Đức Thế Tôn
Nhận cõi đời năm trước.
Lành thay, thật khó có
Phật bình đẳng cứu độ
Dạy khắp cả ba thừa
Khiến thanh tịnh ba nghiệp
Đã thành đạo Bồ-tát
Tâm không hề thoái chuyển
Ý chí càng tinh tấn
Nên con xin đánh lễ.
Đoạn trừ các nghi ngờ
Tu tập mười nghiệp thiện
Trí tuệ như biển sâu
Nói đầy đủ Phật pháp
Nếu ở tại nước con
Ưc kiếp làm Đạo sư
Chẳng bằng ở cõi này
Mỗi kiếp độ một người
Ở vô lượng hằng sa
Vô số các cõi nước
Không nghe các khổ não
Tám nơi không an ổn
Người cõi này cứng cõi
Thân chứa nhiều cấu uế
Nước Bốn đế chân như
Tẩy rửa đều thanh tịnh
Chúng con dốc tâm tin
Từ xa đến quy y
Muốn nghe pháp Định ý
Kính xin Phật diễn nói.

Khi ấy, dùng kệ khen ngợi xong, Bồ-tát Biện Thông bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chí tâm kiên cố, thọ trì Tam-muội Định ý như thế nào để nghe lời dạy không biết nhàm chán? Lời nói và hành động của Bồ-tát tương ứng với nội

tâm nhu nhuyễn như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Biện thông:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ nói rõ điều này cho ông.

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Bồ-tát tu hành định tâm, thành tựu bốn pháp khiến tâm ý được kiên cố, thọ trì được định này, nghe lời dạy cũng không nhầm chán. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Bốn Tâm vô lượng, tâm không biếng nhác, cứu độ chúng sinh như huyễn như hóa, trí tuệ chư Phật không ai sánh bằng. Nay Biện Thông! Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì ý chí kiên cố, có thể thọ trì định này.

–Bồ-tát nhất tâm chánh niệm, lời nói không sai lầm như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Đối với điều này, Bồ-tát phải thành tựu bốn pháp. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Bồ-tát chỉ nói chúng sinh là không, nói các pháp là không, không chấp thủ điều đã chứng đắc; khuyến khích, khen ngợi công đức Bồ-tát đã làm; phân biệt được các pháp thiện ác, hữu vi, vô vi; nghĩ đến việc thực hành các phương tiện thiện xảo. Đó là bốn pháp.

–Bồ-tát tăng trưởng căn lành không để giảm sút như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Có bốn pháp làm tăng trưởng căn lành. Bốn pháp ấy là gì? Một là tâm tin, hai là sự học hỏi, ba là bố thí, bốn là con đường giải thoát, đó là bốn pháp làm cho Bồ-tát tăng trưởng căn lành.

–Bồ-tát tâm không tán loạn cũng không nghi ngờ như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Phải nên tư duy bốn pháp, nhất tâm không tán loạn. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tâm luôn định tĩnh, giữ gìn lễ tiết, không mong lợi dưỡng, không cầu danh tiếng. Đó là bốn pháp làm cho tâm không tán loạn. Lại có bốn pháp tăng trưởng căn lành. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: dạy cho người khởi tâm tin, bố thí không mong đền đáp, làm vị vua ủng hộ chánh pháp, lời dạy của Bồ-tát không trái với chánh pháp. Đó là bốn pháp để tu hành. Lại có bốn pháp, Bồ-tát phải nên tư duy, từ Địa này đến Địa khác, hoặc tiến tới hoặc thoái lui. Bốn pháp ấy là gì? Dạy chúng sinh tu tập căn lành, xa lìa điều ác, không làm điều ngu si, không bỏ thệ nguyện tâm không yếu đuối. Đó là bốn pháp tu hành của Bồ-tát. Lại có bốn pháp Bồ-tát cần phải thọ trì. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: giáo hóa chúng sinh bằng phương tiện thiện xảo, tạo lập niềm tin cho những phàm phu, sự cứu độ không hư dối, hiện tượng oai nghi của Phật để tiếp độ chúng sinh. Đó là bốn pháp Bồ-tát nên giữ gìn. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tùy nghi mà sinh hoạt, không đắm nhiễm sự ăn mặc, tùy theo sinh hoạt của người khác, luôn chấp nhận khổ, vui. Đó là bốn pháp tu hành của Bồ-tát. Lại có bốn pháp, bốn pháp ấy là gì? Đó là tự điều phục tâm tánh, luôn phát đạo tâm, không bỏ phương tiện thiện xảo, chuyên tâm niệm Phật. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Nghĩa là: Bồ-tát nên nghĩ ở riêng một mình, bỏ tâm Thanh văn và Bích-chi-phật, câu pháp không nhầm chán, dạy chánh pháp đã được nghe cho người khác. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Nghĩa là: Mong có được châu báu để cho người nghèo thiếu, mong có thuốc thang để trị bệnh, cầu nghĩa lý không nhầm chán và chịu đựng tất cả các khổ. Đó là bốn pháp. Lại có pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Thực hành nhẫn làm cho không sinh, vượt qua tận cùng nhẫn,

tư duy về nguồn gốc mười hai nhân duyên, đối với nhân, nhân không chấp thủ đều xa lìa. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tư duy quán sát về sự bất tịnh của thân thể, đếm hơi thở ra vào, thực hành pháp thanh tịnh, luôn luôn khiêm nhường. Đó là bốn pháp. Lại có pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Phải quán sát chúng sinh thích hợp với pháp gì sau đó mới cho thuốc, luôn nghĩ cung kính, không được tự cao; ở trong đại chúng không vướng mắc vào lợi dưỡng; thực hành phương tiện thiện xảo, giáo hóa không trở ngại. Đó là bốn pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Thọ trì pháp bình đẳng không bị quên sót; quán sát thân mình, thân người bình đẳng không khác nhau; làm việc với Thiện tri thức, hoàn toàn dứt hẳn các kết sử. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Tự xét lỗi mình, không thấy lỗi người; khiến cho người ác thực hành tâm Từ, hiểu rõ các pháp không vướng mắc các duyên, tâm đạo kiên cố không hề quên mất, thực hành theo tâm đạo của người đi trước. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Luôn luôn bố thí trước rồi mới dạy cho người khác thực hành bố thí, khi bố thí luôn nhất tâm, không lựa chọn, không nhìn thấy phải, quấy của chúng sinh; đều được giải thoát đối với các pháp sâu xa, chí thành làm trang nghiêm đạo tràng của Phật. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Biết sự sinh diệt của các hành dùng lực vô úy không bỏ chúng sinh; biết rõ các trí, cũng biết rõ trí Tăng thượng, không chống trái nhau. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Ở trong năm đường mà hoàn toàn được giải thoát; cung kính, lễ bái cúng dường chư Phật; nhập vào Tam-muội về tâm Từ để tự an lạc, Phật trí vô lượng hiện ở trước mặt, vô lượng Tam-muội không thể nghĩ bàn. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Phát nguyện rộng lớn, không hề hối hận; nói lời thiết thực, không nói những lời vô ích; nương vào Thiền không vướng mắc Thiền, giữ niệm không chấp thủ, không ham thích chỗ ở. Đó là năm pháp. Đại Bồ-tát Biện Thông từ lâu đã tu tập Định ý này, liền đạt được Chánh thọ của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói pháp này xong, có hai ức chư Thiên, loài người phát tâm Vô thượng Chánh chân, lại có năm ngàn Thiên tử đạt được pháp Vô sinh nhẫn. Lúc ấy, các Bồ-tát trong các cõi Phật đều đem hoa, hương đến cúng dường. Hoa cúng dường rải cao đến đầu gối.

